

Số: **535/2019/QĐST-HNGĐ**

*Bình Chánh, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 539/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Trọng N**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N cùng xác định quá trình chung sống có một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Linh Đ (sinh ngày 21/4/2017). Trẻ Đ đang sống với bà T. Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trẻ Đ trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hằng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/7/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Trọng N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Thị Thanh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông N cấp dưỡng nuôi con. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N chậm thực hiện N vụ thì ông N phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện N vụ.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0002139 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 quyển số 01/2015 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/12/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N cùng xác định quá trình chung sống có một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Linh N (sinh ngày 21/4/2017). Trẻ Đ đang sống với bà T. Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trẻ N trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hằng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/7/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Trọng N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Thị Thanh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông N cấp dưỡng nuôi con. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông N phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trọng N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0002139 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Châu**